

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021) nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2); Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 3) và cho ý kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021;

Xét Tờ trình số 1473/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021) nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021) nguồn ngân sách địa phương (nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí) của tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm với tổng vốn là 59.965 triệu đồng; trong đó:

a. Kế hoạch vốn năm 2020 sang năm 2021: gồm 02 dự án với số vốn là 6.700 triệu đồng; cụ thể:

- Dự án Hạ tầng du lịch giảm 6.000 triệu đồng.

- Dự án Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro giảm 700 triệu đồng.

b. Kế hoạch vốn năm 2021: gồm 05 dự án và 01 nhiệm vụ quy hoạch với số vốn là 53.265 triệu đồng; cụ thể:

(1) Dự án Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba (Krông Pa) giảm 946 triệu đồng.

(2) Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giảm 939 triệu đồng.

(3) Dự án Hạ tầng du lịch giảm 13.240 triệu đồng.

(4) Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - tiểu dự án tỉnh Gia Lai giảm 3.000 triệu đồng.

(5) Đường Tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa) giảm 16.000 triệu đồng.

(6) Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 giảm 19.140 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng: 05 dự án, với số vốn là 59.965 triệu đồng; cụ thể:

(1) Dự án đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD tăng 20.208 triệu đồng (từ 8.792 triệu đồng lên 29.000 triệu đồng).

(2) Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai tăng 3.500 triệu đồng (từ 3.500 triệu đồng lên 7.000 triệu đồng).

(3) Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch tăng 10.000 triệu đồng (từ 7.000 triệu đồng lên 17.000 triệu đồng).

(4) Dự án xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” tăng 10.000 triệu đồng (từ 5.000 triệu đồng lên 15.000 triệu đồng).

(5) Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số tăng 16.257 triệu đồng (từ 10.000 triệu đồng lên 26.257 triệu đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch Năm 2021 (bao gồm cả phần vốn 2020 kéo dài sang năm 2021)			Vốn giảm	Vốn tăng	Kế hoạch Năm 2021 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT											
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó:								
									Vốn NSDP	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước							
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					1,434,735	641,850	157,018	157,018	-	59,965	59,965	157,018	157,018	-	-	
A.1	Dự án giảm vốn					1,214,735	433,850	122,726	122,726	-	59,965	-	62,761	62,761	-	-	
I	Vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021					146,933	90,240	14,181	14,181	-	6,700	-	7,481	7,481	-	-	
(1)	Giao thông					146,933	90,240	14,181	14,181	-	6,700	-	7,481	7,481	-	-	
1	Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai	Pleiku, An Khê	Hạ tầng khu du lịch Biển Hồ: Xây dựng đường trục chính đến khu du lịch và đường trục chính trong khu du lịch Lâm viên Biển Hồ gồm 3 tuyến với tổng chiều dài 5.296,81m. Hệ thống đường giao thông vào khu di tích lịch sử văn hóa Tây Sơn Thượng Đạo tỉnh Gia Lai gồm 4 tuyến đường với tổng chiều dài 2.479,81m.	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2019;	106,933	50,240	13,056	13,056	-	6,000		7,056	7,056	-	BQL các DA ĐTXD	
2	Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	Kông Chro	L=178,5m, cầu dầm BTCT dự ứng lực, rộng 7m, đường dẫn 02 đầu cầu	2019-2020	1008/QĐ-UBND ngày 02/10/2018; 1086/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	40,000	40,000	1,125	1,125		700		425	425	-	BQL các DA ĐTXD	
II	Kế hoạch năm 2021					1,067,802	343,610	108,545	108,545	-	53,265	-	55,280	55,280	-	-	
(1)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản					232,908	38,874	6,159	6,159	-	1,885	-	4,274	4,274	-	-	
1	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba (Krông Pa)	Krông Pa	Quản lý bảo vệ rừng và đầu tư cơ sở hạ tầng (trồng và chăm sóc 100 ha rừng phòng hộ)	2019-2023	853/QĐ-UBND ngày 13/12/2017; 83/QĐ-SKHĐT ngày 05/7/2018	12,782	6,926	1,585	1,585		946		639	639		BQLRPH Nam Sông Ba	
2	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Gia Lai	Cấp nước và vệ sinh trường học; cấp nước sinh hoạt cộng đồng	2016-2020	3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 4/9/2015; 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016	220,126	31,948	4,574	4,574	-	939		3,635	3,635		Sở NN&PTNT	
(2)	Giao thông					763,233	246,540	78,386	78,386	-	32,240	-	46,146	46,146	-	-	
1	Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai	Pleiku, An Khê	Hạ tầng khu du lịch Biển Hồ: Xây dựng đường trục chính đến khu du lịch và đường trục chính trong khu du lịch Lâm viên Biển Hồ gồm 3 tuyến với tổng chiều dài 5.296,81m. Hệ thống đường giao thông vào khu di tích lịch sử văn hóa Tây Sơn Thượng Đạo tỉnh Gia Lai gồm 4 tuyến đường với tổng chiều dài 2.479,81m.	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2019	106,933	50,240	13,240	13,240	-	13,240		-	-	-	BQL các DA ĐTXD	
2	Đường Tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa)	Phú Thiện	L=23,42Km, Bn=6,5m; Bm=5,5m mặt đường BTXM	2019-2021	927/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	148,000	148,000	58,146	58,146		16,000		42,146	42,146	-	BQL các DA ĐTXD	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch Năm 2021 (bao gồm cả phần vốn 2020 kéo dài sang năm 2021)			Vốn giảm	Vốn tăng	Kế hoạch Năm 2021 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Vốn NSDP	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước							
3	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - tiểu dự án tỉnh Gia Lai	Pleiku, Chư Prông, Chư Păh	Hợp phần 1: cải thiện kết nối đường bộ Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng hậu cần và quản lý giao thông Hợp phần 3: phát triển nguồn nhân lực, xây dựng năng lực thể chế	2017-2022	739/QĐ-TTg ngày 29/4/2016; 734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016; 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	508,300	48,300	7,000	7,000	-	3,000	4,000	4,000		Sở KH&ĐT		
(2)	Nhiệm vụ quy hoạch					71,661	58,196	24,000	24,000	-	19,140	-	4,860	4,860	-		
1	Lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Tỉnh Gia Lai		2020-2022	1015/QĐ-TTg ngày 14/7/2020; 1148/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	71,661	58,196	24,000	24,000	-	19,140		4,860	4,860		Sở KH&ĐT	
A.2	Dự án tăng vốn					220,000	208,000	34,292	34,292	-	-	59,965	94,257	94,257	-		
I	Phát thanh, truyền hình thông tấn					29,000	29,000	8,792	8,792	-	-	20,208	29,000	29,000	-		
1	Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD	Pleiku	Đầu tư mua sắm mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD	2021	303/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 499/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	29,000	29,000	8,792	8,792		20,208	29,000	29,000		Đài phát thanh và truyền hình		
II	Bảo vệ môi trường					7,000	7,000	3,500	3,500	-	-	3,500	7,000	7,000	-		
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai	Gia Lai	Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc; đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống	2021	302/NQ-HĐND ngày 25/2/2020; 1572/QĐ-SKHĐT ngày 28/5/2021	7,000	7,000	3,500	3,500		3,500	7,000	7,000		Sở TNMT		
III	Các hoạt động kinh tế					184,000	172,000	22,000	22,000	-	-	36,257	58,257	58,257	-		
(1)	Du lịch					17,000	17,000	7,000	7,000	-	-	10,000	17,000	17,000	-		
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch	Gia Lai	Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch; xây dựng công thông tin du lịch tỉnh Gia Lai; xây dựng bản đồ du lịch; xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động; chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh; Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành; xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch; tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch và đồng bộ với một số nội dung khác	2021	309/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 497/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	17,000	17,000	7,000	7,000		10,000	17,000	17,000		Sở Văn hoá Thể thao và Du Lịch		
(2)	Công nghệ Thông tin					167,000	155,000	15,000	15,000	-	-	26,257	41,257	41,257	-		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch Năm 2021 (bao gồm cả phần vốn 2020 kéo dài sang năm 2021)			Vốn giảm	Vốn tăng	Kế hoạch Năm 2021 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó:								
									Vốn NSDP	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước							
1	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”	Pleiku	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku; hệ thống ứng dụng dành cho người dân citizen app; hệ thống camera an ninh; hệ thống giám sát đảm bảo an toàn thông tin SOC; hệ thống quản lý trong lĩnh vực đô thị, tiết kiệm năng lượng	2021	313/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 487/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	27,000	15,000	5,000	5,000		-	10,000	15,000	15,000	UBND thành phố Pleiku		
2	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Gia Lai	Đầu tư, nâng cấp trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu tỉnh Gia Lai; đầu tư mở rộng, nâng cấp các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh; đầu tư trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai	2021-2024	304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	140,000	140,000	10,000	10,000		-	16,257	26,257	26,257			